

Số: 71/2024/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Mai Văn R, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Văn R và bị đơn ông Nguyễn Văn U thống nhất:

Ông Nguyễn Văn U chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Đ diện tích theo đo đạc 1360,1m² (phần số 01 của họa đồ) thuộc một phần thửa 155 tờ bản đồ số 24 (thuộc một phần thửa mới số 17 tờ bản đồ số 40) tọa lạc xã Tân Xuân. (Có họa đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Đ giao tiếp tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn U số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 18/7/2024 và đôi bên giao nhận tiền xong.

Ông Nguyễn Văn U có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền ký tên chuyển nhượng quyền sử dụng cho bà Nguyễn Thị Đ phần đất nêu trên. Chi phí làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị Đ chịu.

3. Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc + chi phí thẩm định: 4.840.500 đồng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu và thanh toán xong.

4. Án phí dân sự không giá ngạch hòa giải thành: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000248 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, bà Đ còn nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh